

Số: 128/QĐ-CĐDLHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc xét công nhận tốt nghiệp  
Khôi Cao đẳng chính quy khóa 2017 – 2020  
Khôi: 17CH, CĐ, CT, CK

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số: 09/2017/TT – BLĐT BXH ngày 13/03/2017 của Bộ lao động thương binh xã hội v/v “Ban hành Quy chế đào tạo trung cấp và cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số: 3913/QĐ-EVN-SPC ngày 13/10/2017 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam “Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh”;

Theo đề nghị của Hội đồng thi và xét tốt nghiệp Trường cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh trong phiên họp ngày 28/05/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp cho:

**167/283** sinh viên cao đẳng CQ khóa 2017 – 2020 (lớp: 17CH,CT,CĐ,CK)

**Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Điện công nghiệp; Kế toán**

(Danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Không công nhận tốt nghiệp cho:

**116/283** sinh viên cao đẳng CQ khóa 2017 – 2020 (lớp: 17CH, CT, CĐ, CK)

(Danh sách đính kèm)

**Điều 3.** Sinh viên tốt nghiệp sẽ được Trường cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý HS-SV, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên trên căn cứ quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- BGH (e-copy);
- P.QLHS-SV (e-copy);
- P.KHTC (e-copy);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT(3).



**HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Xuân Khang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

## BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng xét tốt nghiệp  
Khối Cao đẳng chính quy khóa 2017 – 2020  
Khối: 17CT, CĐ, CK, CH

- Hôm nay, ngày 28 tháng 05 năm 2020 vào lúc 13h00;
- Địa điểm:** Phòng họp nhà B.
- Thành phần tham dự:**
  - Ô. Phạm Xuân Khang, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng;
  - Ô. Nguyễn Minh Quang, Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng;
  - Ô. Nguyễn Quốc Thanh Long, TP. Đào tạo, Ủy viên thư ký;
  - B. Võ Thị Hằng Uyên, PTP. Đào tạo, Ủy viên;
  - Ô. Trần Thanh Sơn, TP. Quản lý HS-SV, Ủy viên;
  - B. Trần Thị Thu Hà, Thư ký giáo vụ, Thư ký.
- Nội dung:** Xét công nhận tốt nghiệp cho 283 sinh viên cao đẳng chính quy khóa 2017 – 2020. **Ngành:** Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Điện công nghiệp; Kế toán.
- Ông Long Trưởng phòng Đào tạo báo cáo kết quả thi đối với khối sinh viên trên như sau:  
**Kết quả thi tốt nghiệp:**

Khối	Tổng số	Tốt nghiệp		Không tốt nghiệp	
		Tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Không tốt nghiệp	Tỷ lệ %
Khối CĐCQ khóa 2017 (17CH)	180	115	63.89%	65	36.11%
Khối CĐCQ khóa 2017 (17CT)	28	06	21.43%	22	78.57%
Khối CĐCQ khóa 2017 (17CĐ)	61	33	54.10%	28	45.10%
Khối CĐCQ khóa 2017 (17CK)	14	13	92.86%	01	7.14%
<b>Tổng</b>	<b>283</b>	<b>167</b>	<b>59.01%</b>	<b>116</b>	<b>40.99%</b>

### Kết quả xếp loại tốt nghiệp:

Giỏi: 01/167 Tỷ lệ: 0.6%  
Khá: 116/167 Tỷ lệ: 69.46%  
TB: 50/167 Tỷ lệ: 29.94%

Căn cứ Quyết định số: 09/2017/TT – BLĐT BXH ngày 13/03/2017 của Bộ lao động thương binh xã hội v/v “Ban hành Quy chế đào tạo trung cấp và cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ” tất cả thành viên hội đồng nhất trí đối với kết quả như trên. Đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

Cuộc họp kết thúc lúc 14h30 cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe.

UV. thư ký

Nguyễn Quốc Thanh Long



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phạm Xuân Khang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



## THÔNG BÁO

(về việc liên hệ Phòng Đào tạo để học lại)

- Các sinh viên khóa cao đẳng 2017 không được công nhận tốt nghiệp phải viết đơn xin học lại các học phần bị điểm F, F<sup>+</sup>, D, D<sup>+</sup> để cải thiện điểm chung bình chung tích lũy. (**Điều kiện xét tốt nghiệp: Điểm chung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên...**)

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- Phòng Đào tạo: Số 554 Hà Huy Giáp, Thạnh Lộc Q.12 TPHCM
- Số Điện thoại: 08.38919461

P. Đào tạo

**Nguyễn Quốc Thanh Long**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

( Kèm theo Quyết định số: 128/QĐ. ngày 28. tháng 5. năm 2020. )

Khóa học : CDK2017

Ngành đào tạo : Kế toán

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Kế toán doanh nghiệp

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Lớp học : 17CK1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thì lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTG	DB trong KD	TMQT				
1	17CK1A_01	Lê Thị Thúy	An	12/08/1999	Hcm	75	Khá	6.9	5.7	7.4	5.8		2.67		Khá
2	17CK1A_02	Nguyễn Bạch Tường	Duy	25/05/1999	An Giang	86	Tốt	6.7	8.0	7.1	5.3		2.78	3.9	Khá
3	17CK1A_03	Nguyễn Thị Lan	Duyên	02/07/1998	Đắk Lắk	79	Khá	7.5	7.3	7.3	5.9		2.74	3.9	Khá
4	17CK1A_05	Nguyễn Thị Trúc	Ly	22/02/1999	Kiên Giang	78	Khá	6.0	6.7	7.1	5.2		2.56	1.9	Khá
5	17CK1A_06	Võ Huỳnh Thị Xuân	Ly	27/09/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	74	Khá	6.8	6.0	7.1	5.9		2.38	2.9	Trung bình
6	17CK1A_07	Nguyễn Thị	Minh	10/08/1999	Bình Thuận	72	Khá	6.3	8.0	8.0	5.4		2.57	2.9	Khá
7	17CK1A_08	Nguyễn Thị Huỳnh	Nga	23/04/1999	Đồng Nai	72	Khá	5.8	6.7	8.8	5.4		2.79		Khá
8	17CK1A_09	Vũ Lê Hồng	Ngọc	18/05/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	74	Khá	7.3	7.0	7.1	5.3		2.67		Khá
9	17CK1A_10	Phạm Thị Hồng	Nhung	06/06/1998	Bình Phước	69	TB Khá	7.3	8.0	7.1	5.4		2.35	1.9	Trung bình
10	17CK1A_16	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	15/10/1998		76	Khá	6.8	6.3	7.3	5.9		2.65	1.9	Khá
11	17CK1A_12	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/05/1998	Ninh Bình	82	Tốt	6.3	8.3	7.0	5.9		2.64	1.9	Khá
12	17CK1A_13	Vũ Lê Phương	Uyên	01/01/1998	Tiền Giang	63	TB Khá	7.0	5.0	8.5	4.7		2.16	2.9	Trung bình
13	17CK1A_15	Lê Thị Cẩm	Yến	15/08/1999	Đồng Tháp	73	Khá	6.3	6.0	7.1	5.2		2.22	1.9	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 13

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	4	30.77%
Khá	9	69.23%			

**Ghi chú:**

DB trong : DB trong KD

KD

TMQT : TMQT

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang





**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

( Kèm theo Quyết định số: 128/CA ngày 28 tháng 5 năm 2020 )

Khóa học : CDK2017

Ngành đào tạo : Tự động hóa

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Tự động hóa

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Lớp học : 17CT1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GOQP	GDTC	CBDE& TSL	VH Tram BA		TBCTL			
1	17CT1A_04	Trần Tiến	Đình	18/09/1999	Hà Nội	61	TB Khá	6.8	5.6	2.5	0.0		2.44	28.6		K.Đạt
2	17CT1A_05	Lê Hoàng	Đô	26/07/1999	Ninh Thuận	62	TB Khá	6.8	7.7	7.2	0.0		2.19	6.1		K.Đạt
3	17CT1A_09	Ngô Xuân	Hào	23/06/1998	Nam Định	51	TB	7.7	0.0	6.3	5.1		2.31	36.7		K.Đạt
4	17CT1A_10	Nguyễn Đình	Hậu	08/12/1999	Ninh Thuận	67	TB Khá	6.6	7.0	7.2	5.1		2.53	20.4		K.Đạt
5	17CT1A_11	Nguyễn Hoàng	Hiệp	27/07/1999	Gia Lai	63	TB Khá	6.7	5.2	7.4	1.5		2.30	14.3		K.Đạt
6	17CT1A_12	Huỳnh Nhật	Hoàng	18/06/1999	Quảng Nam	61	TB Khá	6.8	7.3	6.4	1.7		2.30	21.4		K.Đạt
7	17CT1A_14	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/1999	Ninh Thuận	67	TB Khá	7.2	8.3	7.2	5.0		2.18	8.2		K.Đạt
8	17CT1A_15	Phạm Tuấn	Kiệt	13/09/1996	Vĩnh Long	56	TB	7.2	5.6	7.1	3.5		2.77	2		K.Đạt
9	17CT1A_16	Trần Hữu	Lộc	10/05/1999	Long An	64	TB Khá	7.2	6.6	7.0	0.0		2.15	39.8		K.Đạt
10	17CT1A_17	Nguyễn Quốc	Lợi	24/02/1999	Phú Yên	68	TB Khá	7.3	6.5	7.6	1.8		2.49	12.2		K.Đạt
11	17CT1A_18	Nguyễn Xuân Trung	Nguyên	02/09/1999	BRVT	64	TB Khá	5.9	6.6	7.8	5.0		2.60	7.1		K.Đạt
12	17CT1A_19	Nguyễn Thế	Phi	18/08/1999	Bình Thuận	67	TB Khá	7.4	6.2	7.6	4.7		2.39			K.Đạt
13	17CT1A_24	Trà Nguyễn Quyết	Thắng	06/09/1997	Ninh Thuận	68	TB Khá	6.0	5.2	7.0	5.0		2.49	7.1		K.Đạt
14	17CT1A_26	Thạch Vĩnh	Thịnh	18/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	69	TB Khá	6.6	7.0	7.5	0.0		2.44	12.2		K.Đạt
15	17CT1A_27	Nguyễn Văn	Thọ	27/07/1999	Thanh Hóa	77	Khá	5.4	7.9	8.6	5.0		2.98	3.1		K.Đạt
16	17CT1A_29	Trần Cao	Tiến	01/09/1999	Bình Thuận	64	TB Khá	6.0	6.4	8.0	5.0		2.37	15.3		K.Đạt
17	17CT1A_30	Nguyễn Thanh	Tiền	01/01/1996	Cần Thơ	80	Tốt	6.8	7.9	8.0	4.6		2.95			K.Đạt
18	17CT1A_32	Huỳnh Quốc	Tuấn	16/03/1999	Bình Định	70	Khá	6.1	5.5	7.3	1.9		2.41	24.5		K.Đạt



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ lại	Kỷ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	CBĐL& TSL	VH Tram BA		TBCTL			
19	17CT1A_34	Châu Thanh	Tuyền	08/05/1999	Ninh Thuận	72	Khá	7.0	7.4	7.3	1.9		2.49	2		Đạt
20	17CT1A_35	Trần Anh	Tú	10/05/1998	Tiền Giang	63	TB Khá	7.3	5.1	1.3	0.0		2.25	54.1		K.Đạt
21	17CT1A_36	Nguyễn Thái	Vũ	19/11/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	69	TB Khá	6.9	9.0	6.5	1.6		2.49	26.5		K.Đạt
22	17CT1A_39	Lê Quốc	Hậu	23/02/1999		54	TB	6.4	8.2	7.1	4.6		2.60	46.9		K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 22

**Ghi chú:**

CBĐL&TS : CBĐL&TSL

L

VH Tram : VH Tram BA

BA

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

( Kèm theo Quyết định số: 128/QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 )

Khóa học : CDK2017

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Lớp học : 17CH1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp	
						ĐRL	Xếp loại	GQPP	GDTC	NLTT	SCADA					TBCTL
1	14CE1C_47	Bùi Hoài	Quang	07/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	78	Khá	7.0	6.0	7.3	7.3		2.85		x	Khá
2	17CDIA_29	Trần Đăng	Khoa	03/09/1999	Vĩnh Long	68	TB Khá	7.4	8.8	7.0	8.2		2.88	6.4		Khá
3	17CHIA_01	Nguyễn Khánh	An	26/09/1998	Long An	64	TB Khá	8.3	6.3	6.2	8.0		2.35	17.4		Trung bình
4	17CHIA_05	Hồ Khắc	Bằng	02/09/1999	Kiên Giang	67	TB Khá	5.6	6.7	6.1	8.2		2.28	9.8		Trung bình
5	17CHIA_07	Nguyễn Hoàng	Chiến	24/09/1999	An Giang	68	TB Khá	6.5	5.7	6.0	8.0		2.68	7.6		Khá
6	17CHIA_14	Lê Văn	Đông	15/03/1998	An Giang	68	TB Khá	6.8	7.7	6.7	8.2		2.53	7.6		Khá
7	17CHIA_16	Bùi Hữu Quốc	Hải	26/05/1999	Quảng Ngãi	64	TB Khá	6.5	7.0	6.8	8.2		2.38	9.8		Trung bình
8	17CHIA_18	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	21/04/1999	TP. Cần Thơ	89	Tốt	7.0	7.7	7.6	8.7		2.66	3.3		Khá
9	17CHIA_19	Dương Trung	Hậu	16/12/1998	Đồng Tháp	63	TB Khá	8.2	8.7	6.9	8.2		2.57	4.3		Khá
10	17CHIA_22	Vũ Hoàng	Huân	10/04/1995	Cần Thơ	69	TB Khá	8.0	7.7	6.8	7.7		2.61	10.9		Khá
11	17CHIA_29	Phạm Minh	Lâm	29/12/1999	Bình Phước	67	TB Khá	6.8	5.7	5.5	8.2		2.56	9.8		Khá
12	17CHIA_30	Nguyễn Thành	Long	14/12/1999	Bình Dương	63	TB Khá	6.2	6.5	6.2	7.4		2.72	13		Khá
13	17CHIA_32	Trần Hữu	Lộc	10/02/1999	Tây Ninh	67	TB Khá	6.8	7.7	6.3	7.4		2.52	9.8		Khá
14	17CHIA_34	Lê Ngọc	Mai	23/10/1999	Bạc Liêu	77	Khá	6.5	5.3	7.2	7.6		2.29	13		Trung bình
15	17CHIA_37	Trần Phú	Ngoan	19/04/1999	Đồng Tháp	67	TB Khá	7.1	6.7	6.2	6.8		2.96	4.3		Khá
16	17CHIA_40	Trần Nguyễn Hoàng	Phong	22/08/1998	Lâm Đồng	68	TB Khá	6.5	6.7	5.9	7.5		2.39	6.5		Trung bình
17	17CHIA_43	Phạm Minh	Phụng	11/01/1999	Đồng Tháp	66	TB Khá	6.8	7.0	7.2	6.0		2.51	14.1		Khá
18	17CHIA_45	Lê Hồ Đông	Quân	16/11/1999	Đồng Tháp	68	TB Khá	7.7	6.3	6.6	7.2		2.92			Khá
19	17CHIA_49	Bùi Thanh	Sơn	05/02/1997	An Giang	80	Tốt	7.4	8.0	6.5	8.2		3.16	1.1		Khá



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GOQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
20	17CHIA_53	Hồ Văn Công	Thành	12/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	72	Khá	6.6	6.3	7.4	7.0		2.75	2.2		Khá
21	17CHIA_54	Ngô Công	Thành	07/03/1999	Bình Dương	66	TB Khá	7.4	6.3	6.4	7.2		2.51	10.9		Khá
22	17CHIA_55	Nguyễn Hữu	Thắng	10/05/1999	An Giang	67	TB Khá	7.0	6.0	7.1	8.7		2.71	14.1		Khá
23	17CHIA_56	Trần Đức	Tiến	21/01/1999	Hcm	60	TB Khá	7.1	5.3	6.8	7.0		2.47	1.1		Trung bình
24	17CHIA_57	Trương Trọng	Tín	24/03/1999	Long An	68	TB Khá	7.1	7.3	6.6	8.6		2.71	1.1		Khá
25	17CHIA_59	Nguyễn Phước	Trung	13/05/1997	Bình Dương	81	Tốt	8.3	7.0	5.5	7.9		2.45	6.5		Trung bình
26	17CHIA_62	Nguyễn Hùng	Tuyển	05/01/1999	Bình Dương	65	TB Khá	6.7	5.7	6.8	7.4		2.51	9.8		Khá

Tổng cộng danh sách này có: 26

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	7	26.92%
Khá	19	73.08%			

**Ghi chú:**

NLTT : NLTT

SCADA : SCADA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang





**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số: 128/00 ngày 28 tháng 5 năm 2020)

Khóa học : CDK2017

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Lớp học : 17CH1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	17CH1B_02	Mai Tuấn	Anh	11/02/1999	Đồng Tháp	69	TB Khá	8.2	5.0	6.3	6.4		2.46	15.2		Trung bình
2	17CH1B_04	Trần Minh	Anh	08/09/1999	Bến Tre	67	TB Khá	8.3	7.3	7.4	7.9		2.55	1.1		Khá
3	17CH1B_06	Thái Duy Phước	Bình	26/07/1999	Ninh Thuận	67	TB Khá	6.3	6.3	6.4	6.1		2.55	6.5		Khá
4	17CH1B_07	Mai Đình	Chương	25/05/1999	TP.HCM	71	Khá	7.6	6.0	6.1	6.7		2.32	8.7		Trung bình
5	17CH1B_09	Nguyễn Phạm Huy	Cường	08/01/1999	TP.HCM	61	TB Khá	6.7	6.7	6.1	6.3		2.26	7.6		Trung bình
6	17CH1B_10	Châu Quốc Lê	Duy	23/06/1999	TP.HCM	69	TB Khá	6.7	5.7	6.1	7.2		2.17	6.5		Trung bình
7	17CH1B_13	Lê Châu	Đoan	07/08/1999	Bạc Liêu	64	TB Khá	8.3	9.7	6.8	7.2		2.47	3.3		Trung bình
8	17CH1B_16	Lê Hiếu	Giảng	29/11/1999	Trà Vinh	62	TB Khá	6.9	6.7	6.8	6.2		2.39	15.2		Trung bình
9	17CH1B_17	Ngô Thanh	Hào	12/03/1999	Bình Định	65	TB Khá	6.9	6.0	7.0	6.4		2.20	14.1		Trung bình
10	17CH1B_19	Hồ Thị Ngọc	Hân	08/03/1999	Kiên Giang	79	Khá	8.5	7.7	7.5	7.2		2.47	9.8		Trung bình
11	17CH1B_21	Trương Công	Hậu	09/09/1999	Đồng Tháp	69	TB Khá	7.0	6.3	7.2	6.7		2.20	16.3		Trung bình
12	17CH1B_22	Nguyễn Hoàng	Hiếu	25/03/1999	Quảng Ngãi	62	TB Khá	7.0	6.3	5.8	6.7		2.30	15.2		Trung bình
13	17CH1B_27	Vũ Minh	Kha	12/05/1999	Tỉnh An Giang	62	TB Khá	8.5	7.0	7.1	6.4		2.70	10.9		Khá
14	17CH1B_31	Lê Quốc	Kiệt	26/07/1999	Bạc Liêu	64	TB Khá	7.8	9.0	6.1	6.7		2.46	5.4		Trung bình
15	17CH1B_32	Trương Trương	Lai	25/03/1999	Bạc Liêu	70	Khá	7.4	6.7	5.8	7.3		2.74	4.3		Khá
16	17CH1B_33	Lê Văn	Lộc	08/11/1998	Hung Yên	72	Khá	7.4	7.7	6.6	7.0		2.76	7.6		Khá
17	17CH1B_34	Nguyễn Bá	Lưu	20/10/1999	Ninh Thuận	66	TB Khá	6.6	9.0	6.7	6.2		2.49	10.9		Trung bình
18	17CH1B_37	Lê Hoàng	Minh	30/12/1999	Hcm	67	TB Khá	6.8	7.0	5.8	7.2		2.52	12		Khá
19	17CH1B_42	Nguyễn Phúc	Nguyên	24/11/1999	Đồng Tháp	67	TB Khá	6.8	5.3	6.6	5.8		2.40	23.9		Trung bình



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
20	17CHIB_44	Trần Minh	Nhí	16/09/1999	Sóc Trăng	63	TB Khá	7.8	8.3	6.4	6.5		2.40	7.6		Trung bình
21	17CHIB_46	Nguyễn Tấn	Phát	07/07/1999	Long An	63	TB Khá	6.4	5.0	6.8	6.0		2.59	9.8		Khá
22	17CHIB_47	Nguyễn Hồng	Phước	20/04/1999	Long An	63	TB Khá	7.8	5.0	6.2	5.8		2.39	9.8		Trung bình
23	17CHIB_49	Thái Minh	Quang	04/11/1999	Đồng Tháp	64	TB Khá	6.5	7.7	7.2	6.0		2.45	4.3		Trung bình
24	17CHIB_50	Phạm Phú	Quý	22/02/1999	Bình Phước	64	TB Khá	6.8	6.7	7.2	6.4		2.50	13		Khá
25	17CHIB_52	Trần Nguyễn Hữu	Tâm	12/02/1999	Hcm	68	TB Khá	8.2	9.0	7.2	6.6		2.77	1.1		Khá
26	17CHIB_54	Âu Bá	Thành	04/05/1999	An Giang	60	TB Khá	7.9	6.0	6.9	6.2		2.42	5.4		Trung bình
27	17CHIB_55	Nguyễn Thanh	Thảo	20/06/1999	Lâm Đồng	66	TB Khá	7.1	8.3	6.6	7.1		2.83	1.1		Khá
28	17CHIB_57	Thân Lạc	Thiện	08/07/1997	Đắk Lắk	65	TB Khá	0.0	7.7	6.9	5.9		2.32	5.4		Trung bình
29	17CHIB_58	Huỳnh Đức	Thịnh	06/05/1999	Trà Vinh	69	TB Khá	7.2	7.0	6.7	7.4		2.97	1.1		Khá
30	17CHIB_59	Nguyễn Hoài	Thịnh	11/06/1996	Bình Dương	66	TB Khá	7.4	7.7	6.4	5.8		2.40	8.7		Trung bình
31	17CHIB_60	Nguyễn Quốc	Thịnh	04/05/1993	Ninh Thuận	63	TB Khá	7.8	6.0	6.7	6.7		2.43	12		Trung bình
32	17CHIB_61	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	01/01/1998	Đồng Tháp	69	TB Khá	6.9	9.0	6.0	6.8		2.63	8.7		Khá
33	17CHIB_62	Ngô Tuấn	Trung	19/06/1999	Huế	68	TB Khá	7.2	6.7	6.7	6.6		2.58	4.3		Khá
34	17CHIB_63	Nguyễn Hữu	Vinh	25/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	65	TB Khá	7.1	6.7	6.9	7.8		2.72	6.5		Khá

Tổng cộng danh sách này có: 34

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	20	58.82%
Khá	14	41.18%			

**Ghi chú:**

NLTT : NLTT

SCADA : SCADA

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số: 128/CA ngày 28 tháng 5 năm 2020)

Khóa học : CDK2017

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Lớp học : 17CH1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
						DRL	Xếp loại	GQP	GDC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	17CH1B_03	Nguyễn Hoàng	Anh	29/11/1999	Bvt	63	TB Khá	7.6	5.7	7.2	6.6		2.41	8.7		K.Đạt
2	17CH1B_05	Trương Hoài	Bảo	03/11/1999	Bình Phước	68	TB Khá	7.1	6.7	7.0	6.1		2.25	9.8		Đạt
3	17CH1B_14	Huỳnh Nguyễn Vĩnh	Đức	12/10/1999	An Giang	62	TB Khá	7.6	6.7	6.6	6.9		2.37	9.8		Đạt
4	17CH1B_20	Nguyễn Việt	Hân	12/09/1990	Bình Thuận	65	TB Khá	0.0	8.0	6.7	6.9		2.48	20.7		K.Đạt
5	17CH1B_24	Nguyễn Gia	Huy	18/03/1999	Khánh Hòa	63	TB Khá	7.0	5.0	6.7	6.2		2.55	29.3	x	K.Đạt
6	17CH1B_25	Nguyễn Hữu	Huy	22/08/1998	Bvt	61	TB Khá	7.7	6.0	6.1	6.7		2.31	17.4		Đạt
7	17CH1B_26	Ngô Khánh	Hùng	15/12/1997		34	Yếu	6.9	6.7	0.0	0.0		2.10	45.7		K.Đạt
8	17CH1B_38	Nguyễn Quốc	Minh	19/07/1999	Kiên Giang	31	Yếu	7.0	7.7	0.0	0.0		2.47	31.5		K.Đạt
9	17CH1B_40	Lê Xuân	Nam	12/11/1986	Bình Dương	65	TB Khá	6.3	5.7	6.1	4.5		2.58	9.8		K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: **9**

**Ghi chú:**

NLTT : NLTT

SCADA : SCADA

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

**TRƯỜNG**  
**CAO ĐẲNG**  
**ĐIỆN LỰC**  
**THÀNH PHỐ**  
**HỒ CHÍ MINH**

**HIỆU TRƯỞNG**

TS. Phạm Xuân Khang

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số: ... 128/00 ngày 28... tháng 5... năm 2020)

Khóa học : CDK2017

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Lớp học : 17CH1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTG	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	17CH1C_01	Huỳnh Nguyễn	Anh	16/05/1999	Kiên Giang	86	Tốt	7.2	6.0	7.5	7.9		2.91	3.3		Khá
2	17CH1C_04	Nguyễn Đặng Nam	Bắc	13/09/1999	Hậu Giang	81	Tốt	7.3	5.7	7.5	7.9		2.88			Khá
3	17CH1C_08	Đông Thanh	Duy	13/04/1999	Hcm	77	Khá	7.9	6.3	7.3	7.4		2.83	2.2		Khá
4	17CH1C_09	Lê Thị Cẩm	Duy	09/11/1998	Kiên Giang	85	Tốt	6.6	6.0	7.3	7.6		2.46	6.5		Trung bình
5	17CH1C_10	Nguyễn Quốc	Đại	24/03/1999	Hcm	78	Khá	7.4	7.3	7.3	7.4		2.88	8.7		Khá
6	17CH1C_11	Lê Chí	Đạt	05/09/1996	Bình Phước	68	TB Khá	6.8	7.3	7.3	7.4		2.55	10.9		Khá
7	17CH1C_17	Nguyễn Thế	Huỳnh	25/04/1999	Bình Thuận	73	Khá	7.2	7.0	6.8	7.1		2.61	31.5		Khá
8	17CH1C_25	Trương Công	Mẫn	23/08/1995	Ninh Thuận	87	Tốt	8.2	9.3	7.5	7.7		2.70	3.3		Khá
9	17CH1C_27	Trần Phương	Nam	02/12/1999	Cà Mau	77	Khá	6.3	9.0	6.4	5.7		2.94	3.3		Khá
10	17CH1C_30	Võ Minh	Nguyên	27/04/1999	Bình Dương	58	TB	6.9	7.0	6.4	6.8		2.37	10.9		Trung bình
11	17CH1C_32	Lâm Văn	Non	08/01/1999	Bạc Liêu	71	Khá	7.0	6.7	6.2	6.4		2.36	16.3		Trung bình
12	17CH1C_33	Huỳnh Tấn	Phát	09/05/1999	Bvt	78	Khá	7.2	7.3	5.8	5.4		2.44	9.8		Trung bình
13	17CH1C_35	Trần Vĩnh	Phát	01/07/1999	Bình Phước	76	Khá	7.2	8.3	6.1	6.9		2.59	8.7		Khá
14	17CH1C_36	Hoàng Trọng	Phúc	13/02/1999	Đồng Nai	69	TB Khá	6.9	6.3	6.1	7.1		2.41	10.9		Trung bình
15	17CH1C_37	Lê Văn	Phúc	04/11/1999	Đồng Tháp	71	Khá	8.2	7.3	6.4	7.4		2.63	6.5		Khá
16	17CH1C_39	Nguyễn Thế	Quý	11/08/1999	Quảng Ngãi	73	Khá	7.6	8.0	7.3	7.6		2.57	3.3		Khá
17	17CH1C_40	Nguyễn Thái	Sang	16/02/1999	Bình Thuận	73	Khá	7.3	7.3	7.4	6.4		2.48	14.1		Trung bình
18	17CH1C_42	Phạm Tấn	Tài	24/03/1999	Ninh Thuận	71	Khá	7.9	6.0	5.9	7.2		2.70	3.3		Khá
19	17CH1C_45	Phạm Nguyễn	Thắng	14/04/1995	Lâm Đồng	70	Khá	8.1	5.7	7.1	6.8		2.64	7.6		Khá



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTG	NLTT	SCADA		TBCTL			
20	17CHIC_46	Quan Văn Mai	Thịnh	05/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	79	Khá	6.6	6.0	6.4	7.4		2.92	5.4		Khá
21	17CHIC_47	Nguyễn Hoài	Thương	02/05/1994	Đồng Nai	72	Khá	7.0	9.0	7.4	7.9		2.98	3.3		Khá
22	17CHIC_49	Nguyễn Trung	Tín	24/09/1999	Đồng Tháp	67	TB Khá	7.8	0.0	5.4	7.2		2.65	3.3		Khá
23	17CHIC_50	Trương Nguyễn Trung	Tín	10/07/1999		66	TB Khá	6.4	5.0	7.0	7.1		2.62	5.4		Khá
24	17CHIC_51	Đặng Văn	Toán	26/02/1999	Bình Dương	75	Khá	6.0	8.3	6.7	6.8		2.39	7.6		Trung bình
25	17CHIC_52	Nguyễn Phan Khả	Trần	07/12/1998	Kiên Giang	80	Tốt	7.3	6.7	6.7	7.1		2.80	3.3		Khá
26	17CHIC_53	Sơn Minh	Trí	10/01/1999	Trà Vinh	88	Tốt	7.2	8.3	6.9	7.1		2.85	8.7		Khá
27	17CHIC_57	Đào Thanh	Ty	28/10/1999	Tỉnh Đồng Tháp	73	Khá	7.3	6.0	6.3	7.0		2.49	5.4		Trung bình
28	17CHIC_59	Huỳnh Quốc	Việt	02/02/1999		67	TB Khá	6.5	6.0	6.2	7.7		2.41	8.7		Trung bình
29	17CHIC_61	Đặng Nguyễn Thiên	Vũ	01/06/1999	Bình Thuận	75	Khá	7.1	7.3	6.2	7.4		2.54	8.7		Khá

Tổng cộng danh sách này có: 29

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	9	31.03%
Khá	20	68.97%			

**Ghi chú:**

NLTT : NLTT  
SCADA : SCADA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số: 128/QĐ... ngày 28 tháng 5... năm 2020)

Khóa học : CDK2017

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Lớp học : 17CH1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GOQP	GDC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	17CH1C_02	Lê Tuấn Hoàng	Anh	12/09/1999	Quảng Ngãi	69	TB Khá	7.6	6.3	6.5	7.1		2.34	13		K.Đạt
2	17CH1C_07	Trần Hữu	Cường	19/06/1999	Bình Phước	59	TB	7.3	6.3	7.2	6.9		2.48	35.9		K.Đạt
3	17CH1C_13	Võ Nhật	Hào	22/05/1999	Đồng Tháp	75	Khá	6.9	8.7	7.3	7.3		2.37	16.3		K.Đạt
4	17CH1C_14	Nguyễn Huy	Hoàng	18/02/1999	Lâm Đồng	70	Khá	6.4	5.3	6.6	7.3		2.26	8.7		K.Đạt
5	17CH1C_15	Phạm Khải	Hoàng	21/07/1999	Vĩnh Long	64	TB Khá	6.3	5.7	6.3	7.3		2.32	16.3		K.Đạt
6	17CH1C_16	Trần Thế	Huy	13/12/1999	Đồng Tháp	78	Khá	7.5	6.3	6.7	7.6		2.75	4.3		K.Đạt
7	17CH1C_18	Nguyễn Chí	Hữu	14/08/1999	Cần Thơ	74	Khá	8.4	8.0	7.9	7.9		2.55	4.3		K.Đạt
8	17CH1C_22	Lê Quốc	Kiệt	09/11/1999	Bình Dương	58	TB	7.5	5.3	6.4	7.1		2.28	22.8		K.Đạt
9	17CH1C_23	Trần	Liêu	05/02/1999	Sóc Trăng	55	TB	8.0	8.3	6.4	6.9		2.34	19.6		Đạt
10	17CH1C_26	Lê Hoàng	Nam	27/03/1999	Trà Vinh	68	TB Khá	6.3	8.3	6.4	7.1		2.35	5.4		K.Đạt
11	17CH1A_42	Kiều Thanh	Phúc	13/04/1996	Long An	54	TB	6.1	6.7	6.1	6.8		2.44	5.6	x	K.Đạt
12	17CH1C_43	Phạm Dương	Tây	22/05/1998	An Giang	71	Khá	7.0	5.7	7.4	6.9		2.64	10.9		K.Đạt
13	17CH1C_48	Trần Văn	Thực	13/05/1999	Bình Phước	72	Khá	7.9	8.0	6.9	7.3		2.57			K.Đạt
14	17CH1C_54	Lê Văn	Tuấn	08/11/1994	Ninh Thuận	42	Yếu	8.2	0.0	0.0	0.0		2.29	42.4		K.Đạt
15	17CH1C_56	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	18/08/1999		72	Khá	7.1	6.7	5.2	7.1		2.37			K.Đạt
16	17CH1C_58	Nguyễn Minh	Văn	09/12/1999	Vĩnh Long	72	Khá	6.8	7.7	7.1	7.1		2.38	17.4		K.Đạt
17	17CH1C_60	Trương Quốc	Việt	05/05/1999	Ninh Thuận	70	Khá	8.2	5.7	6.3	7.6		2.41	5.4		K.Đạt
18	17CH1C_62	Phạm Hoàng	Vũ	24/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	74	Khá	7.9	8.3	6.3	7.1		2.67	6.5		K.Đạt



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
					ĐRL	Xếp loại	GOQP	GDTC	NLTT	SCADA				

Tổng cộng danh sách này có: 18

**Ghi chú:**

NLTT : NLTT

SCADA : SCADA

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

S. Phạm Xuân Khang





STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
19	17CHID_49	Thạch Minh	Truyền	07/10/1999	Sóc Trăng	70	Khá	7.7	6.7	7.2	8.9		2.53	8.7		Khá
20	17CHID_50	Đặng Minh	Trường	29/08/1998	TP. Hồ Chí Minh	70	Khá	8.2	7.0	7.2	7.2		2.97	3.3		Khá
21	17CHID_52	Lê Văn	Tuấn	03/12/1999	Hậu Giang	69	TB Khá	7.8	6.0	6.6	7.4		2.66	13		Khá
22	17CHID_54	Huỳnh Nhật	Uyên	14/11/1999	Bình Phước	69	TB Khá	7.3	6.5	7.3	7.2		2.47			Trung bình
23	17CHID_56	Lê Đức	Vinh	02/06/1999	Bạc Liêu	69	TB Khá	6.9	6.7	7.4	8.1		2.97	15.2		Khá
24	17CHID_57	Lê Tô Gia	Vĩ	14/04/1999	Đồng Tháp	74	Khá	8.0	6.7	7.3	8.6		2.77			Khá
25	17CHID_60	Phạm Hoàng	Vũ	19/10/1993	Đồng Tháp	68	TB Khá	7.3	6.7	6.5	8.6		2.82	13		Khá
26	17CHID_61	Trần Thúy	Vy	22/04/1999	Vĩnh Long	71	Khá	7.7	6.7	6.6	8.3		2.67	3.3		Khá

Tổng cộng danh sách này có: 26

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	7	26.92%
Khá	19	73.08%			

**Ghi chú:**

NLTT : NLTT  
SCADA : SCADA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang



**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số: 128/QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020)

Khóa học : CDK2017

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Lớp học : 17CH1D

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	17CH1D_03	Nguyễn Tiến	Anh	13/08/1994	Bến Tre	68	TB Khá	7.8	6.0	5.9	7.5		2.31	18.5		K.Đạt
2	17CH1D_05	Đặng Bá	Bằng	06/11/1999	Bình Dương	69	TB Khá	6.3	8.0	6.2	8.6		2.52	3.3		K.Đạt
3	17CH1D_09	Dương Quốc	Cường	30/11/1999	Đồng Tháp	70	Khá	7.4	6.3	5.8	6.7		2.72			K.Đạt
4	17CH1B_11	Phạm Tuấn	Duy	21/06/1998		71	Khá	7.0	6.0	6.6	8.0		2.42	13		K.Đạt
5	17CH1D_14	Đặng Văn	Hạnh	17/04/1999	Tiền Giang	71	Khá	6.4	6.5	6.7	7.2		2.39	10.9		K.Đạt
6	17CH1D_15	Nguyễn Đức	Hậu	02/07/1998	Kiên Giang	63	TB Khá	6.2	6.0	6.2	7.1		2.22	6.5		K.Đạt
7	17CH1D_16	Lê Trương Tấn	Hiệp	08/10/1999	Brvt	60	TB Khá	6.8	6.7	5.8	8.3		2.26	37		K.Đạt
8	17CH1D_23	Trịnh Thanh	Khang	28/12/1999	TP. Cần Thơ	66	TB Khá	8.1	8.0	5.7	7.5		2.42	12		K.Đạt
9	17CH1D_28	Trần Ngọc Phương	Ngân	08/01/1999	Bình Thuận	69	TB Khá	7.3	6.0	6.3	6.3		2.57	9.8		K.Đạt
10	17CH1D_29	Lương Hiếu	Nghĩa	18/04/1999	TP. Cần Thơ	68	TB Khá	8.0	6.5	5.6	7.0		2.30	26.1		K.Đạt
11	17CH1D_64	Phạm Thị Yến	Nhi	07/10/1999		72	Khá	7.8	6.0	5.9	7.3		2.43	3.3		K.Đạt
12	17CH1D_31	Võ Thùy	Nhi	12/09/1999	Bạc Liêu	68	TB Khá	6.7	6.7	6.3	8.0		2.59	6.5		K.Đạt
13	17CH1D_32	Trần Văn	Phi	25/12/1999	Bình Thuận	67	TB Khá	7.8	6.7	7.0	6.9		2.40	12		K.Đạt
14	17CH1D_34	Nguyễn Hồng	Phúc	24/12/1999	TP. Cần Thơ	65	TB Khá	7.5	7.0	5.5	7.2		2.37	8.7		Đạt
15	17CH1D_35	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	26/07/1996		69	TB Khá	7.8	7.5	6.7	7.3		2.62	12		K.Đạt
16	17CH1D_37	Nguyễn Xuân	Sang	26/03/1999	Bình Thuận	70	Khá	6.9	6.0	6.5	6.1		2.52	15.2		Đạt
17	17CH1D_38	Lê Duy	Tân	04/03/1996	Đồng Tháp	69	TB Khá	6.8	7.0	6.4	7.9		2.47	14.1		K.Đạt
18	17CH1D_42	Lâm Quốc	Thắng	29/07/1998	TP. Hồ Chí Minh	62	TB Khá	8.1	6.7	7.0	6.0		2.65	18.5		Đạt



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tỉ chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
19	17CH1D_43	Lê Thị Thương	Thi	02/06/1998	Bến Tre	73	Khá	6.3	6.7	6.1	6.8		2.38	7.6		K.Đạt
20	17CH1D_44	Lê Minh	Thuận	20/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	67	TB Khá	6.3	6.7	7.5	7.9		2.71	7.6		K.Đạt
21	17CH1D_51	Lê Anh	Tuấn	07/12/1999	Tây Ninh	67	TB Khá	7.4	6.7	5.4	6.8		2.32	5.4		K.Đạt
22	17CH1D_62	Võ Thị Mỹ	Xuyên	08/04/1999	Tp. Cần Thơ	75	Khá	6.7	7.0	6.2	7.1		2.45	8.7		K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 22

**Ghi chú:**

NLTT : NLTT

SCADA : SCADA

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang





STT	Mã sinh viên	Họ và tên			Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp		
							ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	MTTCN	ODHTĐ					TBCTL	
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%	ODHTĐ	: ODHTĐ											
Giỏi	0	0.00%	TB	1	6.25%													
Khá	15	93.75%																

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang



**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

( Kèm theo Quyết định số: 128/04... ngày 28... tháng 5... năm 2020 )

Khóa học : CDK2017  
 Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM  
 Ngành đào tạo : Điện công nghiệp  
 Chuyên ngành : Điện công nghiệp  
 Lớp học : 17CD1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQPP	GĐTC	MTTCN	ODHTĐ		TBCTL			
1	17CD1A_03	Nguyễn Văn	Bì	11/08/1999	Quảng Trị	69	TB Khá	6.7	8.3	6.4	7.1		2.71	7.4		K.Đạt
2	17CD1A_07	Lương Thanh	Dũng	13/12/1999	Cần Thơ	66	TB Khá	7.3	7.1	7.3	7.7		2.73	3.2		K.Đạt
3	17CD1A_10	Nguyễn Quốc	Đạt	07/01/1999	Thanh Hóa	61	TB Khá	7.7	6.7	7.0	6.5		2.43	7.4		K.Đạt
4	17CD1A_13	Nguyễn Tuấn	Đạt	11/08/1997	Hcm	74	Khá	6.3	7.3	6.6	7.1		2.69	3.2		K.Đạt
5	17CD1A_20	Trịnh Xuân	Hiệp	11/09/1999	Bình Phước	66	TB Khá	7.1	5.5	6.3	7.1		2.47	9.6		K.Đạt
6	17CD1A_26	Nguyễn Danh	Hữu	13/08/1999	Brvt	68	TB Khá	7.1	6.4	7.6	6.9		2.72	10.6		K.Đạt
7	15CE1A_30	Huỳnh Tấn	Khôi	04/09/1997	Quảng Ngãi	61	TB Khá	0.0	2.7	7.5	7.4		2.22	47.8	x	Đạt
8	17CD1A_30	Phạm Hoàng	Khôi	28/09/1999	Ninh Thuận	69	TB Khá	7.8	7.9	7.8	7.4		2.81	12.8		K.Đạt
9	17CD1A_32	Lê Tuấn	Kiệt	20/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	73	Khá	7.4	7.1	7.6	7.7		2.80	5.3		Đạt
10	17CD1A_35	Nguyễn Đình	Mạnh	01/02/1999	Quảng Trị	68	TB Khá	6.0	8.5	7.7	7.5		2.48	10.6		K.Đạt
11	17CD1A_39	Phạm Văn	Phát	14/03/1999	Bình Phước	63	TB Khá	6.9	6.5	6.0	6.5		2.48	12.8		K.Đạt
12	17CD1A_48	Nguyễn Ngọc	Sáng	07/01/1999	Bình Phước	67	TB Khá	7.4	6.9	6.4	7.1		2.60	3.2		K.Đạt
13	16CE1D_43	Trần Minh	Thuận	20/02/1998	Kiên Giang	70	Khá	6.9	0.0	8.7	6.6		3.05	7.4	x	Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 13

**Ghi chú:**

MTTCN : MTTCN

ODHTĐ : ODHTĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



TS. Phạm Xuân Khang



STT	Mã sinh viên	Họ và tên				Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
								ĐRL	Xếp loại	GOQP	GDTC	MTTCN	ODHTĐ				

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	1	5.88%	TB	1	5.88%
Khá	15	88.24%			

MTTCN : MTTCN  
ODHTĐ : ODHTĐ  
:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

T.S. Phạm Xuân Khang





STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
					ĐRL	Xếp loại	GOQP	GĐTC	MTTCN	ODHTĐ				

ODHTĐ : ODHTĐ

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

